TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 25 -10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt D

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Thu H

2. Ông Nguyễn Trọng H

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện cẩm khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh L - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 29 tháng 01 năm 1998 tại V, V; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện V, tỉnh V; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Vũ Văn H, sinh năm 1973; Con bà Lê Thị T, sinh năm 1973; Vợ: Kim Thị Kiều V, sinh năm 1997; Bị cáo có 02 người con. Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/7/2024. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện V, tỉnh V. (Có mặt).

+ *Bị hại*: Cụ Nguyễn Văn C, sinh năm 1932 (đã chết).

Trú tại: Khu B, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Nguyễn Văn B - sinh năm 1957.

Trú tại: Khu B, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958

Trú tại: Khu B, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Ông Nguyễn Xuân T - sinh năm 1960.

Trú tại: Khu B, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
Ông Nguyễn Phi H - sinh năm 1963.
Trú tại: Khu B, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
- Bà Nguyễn Thị Châm O, sinh năm 1966
Trú tại: Khu B, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969
Trú tại: Khu B, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1971.
Trú tại: Khu B, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
- Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1973
Trú tại: Khu B, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Phi H - sinh năm 1963. Trú tại: Khu B, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
- *Người liên quan:* Chị Kim Thị Kiều V, sinh năm 1997; Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện V, tỉnh V; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/6/2024, Vũ Văn Đ, sinh năm 1998 ở tổ dân phố B, thị trấn T, huyện V, tỉnh V điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai màu trắng trọng tải 4,1 tấn biển kiểm soát 88C -136.48 (Đ có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, xe ô tô có lắp camera hành trình phía sau ốp gương chiếu hậu bên trong xe), sau khi giao hàng tại xã M, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xong, cùng với bà Lê Thị T, sinh năm 1973 ở cùng khu là mẹ đẻ của Đ ngồi ở ghế phụ bên phải, đi theo đường Quốc lộ 32C trở về nhà (trên xe không chở hàng hóa gì).

Đến khoảng hơn 12 giờ 20 phút cùng ngày, Vũ Văn Đ điều khiển xe đi đến đoạn đường km36 + 800 Quốc lộ 32C thuộc khu Bắc Tiến, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (lúc này bà T đang ngủ trên xe). Đây là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế. Mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 8,15m, có giới hạn phần đường xe chạy rộng 7,25m, vạch tim đường đứt nét màu vàng, có sơn 02 cụm gờ giảm tốc cách nhau 12,5m, tiếp giáp với mép đường phải theo hướng H–T có lối mở rộng 7,5m đi khu B, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, phía trên lối mở có 01 vị trí vạch kẻ sơn màu trắng giành cho người đi bộ sang đường. Lúc này, Vũ Văn Đ quan sát phía trước cách đầu xe ô tô Đ điều khiển khoảng 70m có ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1932 ở khu B, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đang đi bộ từ lề đường bên phải sang bên trái đường theo hướng đi của Đ (ông C không đi ở phần vạch kẻ dành cho người đi bộ sang đường). Tại thời điểm này trời nắng, mặt đường khô ráo, trên đường ít phương tiện tham gia giao thông. Do chủ quan vì nghĩ rằng khoảng cách giữa xe ô tô với ông C xa và khi thấy xe ô tô to chắc ông C sẽ tránh xe nên Đ tiếp tục điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 43km/h (theo lời khai của Đ và hình ảnh trên camera hành trình). Đến khi xe ô tô do Đ điều khiển vẫn

đang đi bên phải theo chiều đi và chỉ còn cách ông C khoảng 05m thì Đ thấy ông C vẫn đang đi chậm, hướng chếch chéo theo chiều T – Hđể sang đường (lúc này ông C đã đi cách lề đường phải theo chiều đi của Đ khoảng 1,5m) nên Đ đã đạp phanh và điều khiển xe đánh tay lái sang trái để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên phần đầu xe ô tô bên phải do Đ điều khiển đã va chạm vào người ông C khiến ông C bị ngã ra đường. Hậu quả: ông C bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê. Sau đó, chuyển tới cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên, do bị thương nặng nên đến khoảng 14 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Văn C đã tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh khám nghiệm hiện trường ngày 07/6/2024 thể hiện: Các dấu vết, tang vật, phương tiện được thu thập đánh giá và thống nhất đánh số thứ tự tự nhiên từ 1 đến 7 theo hướng H– T. Tại vị trí vạch sơn màu trắng của vạch giới hạn phần đường xe chạy gần mép đường bên phải theo hướng H– T, lấy mép phía bên trong của vạch giới hạn phần đường xe làm chuẩn. Lấy điểm gần nhất của cột điện TBA – P 2.14 cách mép đường chuẩn 3,8m để xác định làm điểm mốc. Tại hiện trường có các dấu vết với vị trí cụ thể sau:

Vị trí số 1: Vết chà xát màu đen trên mặt đường được tạo bởi 02 vết chà xát song song với nhau, có chiều hướng H– T, dài 6,9m, rộng 0,35m. Tâm đầu vết chà xát cách mép chuẩn là 3,25m, điểm mốc là 7,15m, cách đầu lối mở hướng Hđi khu B, xã P, huyện Cẩm Khê là 9,3m và cách 12,55m về hướng Hlà điểm gần nhất của 01 cụm gờ giảm tốc. Điểm cuối nằm dưới mặt lăn của bánh xe phía sau bên trái xe ô tô 88C – 136.48.

Vị trí số 2: Vết chà xát màu đen trên mặt đường được tạo bởi 02 vết chà xát song song với nhau có chiều hướng H– T, dài 6,3m, rộng 0,4m. Tâm đầu vết cách mép chuẩn là 1,5m, cách tâm đầu vết vị trí số 01 là 2,3m. Điểm cuối nằm dưới mặt lăn của bánh xe phía sau bên phải xe ô tô 88C – 336.48, cách mép chuẩn là 1,9m;

Vị trí số 3: Vết trà xát màu đen trên mặt đường, vòng cong về trái theo chiều khám nghiệm, có chiều hướng H– T, dài 8,6m, rộng 0,14m. Điểm đầu nằm trên vị trí số 02, cách mép chuẩn là 1,63m, cách tâm điểm đầu của vị trí 02 là 2,3m. Điểm cuối nằm dưới mặt lăn của bánh xe phía trước bên phải xe ô tô 88C – 136.48.

Vị trí số 4: Xe ô tô 88C – 136.48 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng T, đuôi xe hướng Hạ Hòa. Tâm trục bánh trước phía bên phải cách mép chuẩn là 4m. Tâm trục bánh sau cách mép chuẩn là 1,77m.

Vị trí số 5: Vết trà xát màu đen trên mặt đường, vòng cong về bên trái theo hướng khám nghiệm, có chiều hướng H– T, dài 6,8m, rộng 0,16m. Điểm đầu cách mép chuẩn là 3,8m, cách điểm đầu vị trí số 03 là 2,3m. Điểm cuối nằm dưới mặt lăn của bánh xe phía trước bên trái xe ô tô 88C – 136.48, cách mép chuẩn là 5,86m

Vị trí số 6: Chất dịch màu nâu đỏ trên mặt đường, không rõ hình, rộng nhất là 0,45m, dài nhất là 1,3m. Điểm đầu hướng Hcách mép chuẩn là 0,75m. Điểm cuối hướng T cách mép chuẩn là 1m, cách 2,25m là điểm gần nhất của vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Tâm vết cách trung tâm trục bánh xe phía trước bên phải xe ô tô vị trí số 04 là 6,6m, cách tâm đầu vị trí số 02 là 7m.

Vị trí số 7: Mảnh nhựa vỡ không rõ hình, dài nhất 0,3m, rộng nhất 0,33m nằm trên phần sân phía góc nhà bên phải nhìn từ ngoài vào cửa nhà ông Hoàng Quốc T, sinh năm 1961 ở khu B, xã P, huyện Cẩm Khê. Tâm vết cách mép chuẩn là 2m, cách tâm vị trí số 06 là 3,9m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 07/6/2024 đối với xe ô tô biển kiểm soát 88C - 136.48 thể hiện: Góc trên bên phải ốp kim loại đầu xe phía trước tương ứng phía dưới chữ Hyundai có vết lõm hướng từ trước về sau kích thước 27 x 22cm. Trong vết này có vết quyệt trượt sạch mất bụi đất hướng từ trái sang phải KT: 11 x 10cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 1,33m; Ốp nhựa phía trên đèn tín hiệu bên phải có vết nứt vỡ dài 14cm, rộng 1cm, một phần bị đẩy ép sát theo hướng từ trước về sau; Đầu ba đờ sốc bên phải bị đẩy cong từ trước về sau, phần nhựa bảo vệ vỡ bung rời khỏi xe; Viền nhựa phía dưới đèn chiếu sáng phía trước bên phải có vết quyệt trượt sạch mất bụi kích thước 4,5 x 1cm hướng từ trái sang phải; Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống lái, hãm, còi, đèn hoạt động bình thường.

Ngày 07/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê tiến hành kiểm tra nồng độ (Ethanol) trong máu và chất ma túy đối với Vũ Văn Đ. Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn của Công an huyện Cẩm Khê ngày 07/6/2024 xác định nồng độ cồn của Đ là 0.000mg/l khí thở. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 07/6/2024 của Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê đã xác định Đ âm tính với ma túy.

Cùng ngày 07/6/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định để xác định nguyên nhân chết, nồng độ cồn, ma túy đối với tử thi Nguyễn Văn C.

Tại Kết luận giám định số 854/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "*Trong mẫu máu của tử thi Nguyễn Văn C, SN 1932, HKTT: Khu B, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ gửi đến giám định không có cồn (ethanol)".*

Tại Kết luận giám định số 855/KL-KTHS ngày 21/6/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "*Trong mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Văn C gửi đến giám định không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy."*

Tại Kết luận giám định tử thi số 873/KLGĐTT-PC09 ngày 24/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *"Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn C là do đa chấn thương (chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín)*."

Tại cơ quan điều tra, Vũ Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các dấu vết tại hiện trường, phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trình bày như sau:

**Bị cáo Vũ Văn Đ khai nhận*: Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Do bị cáo đã điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai màu trắng trọng tải 4,1 tấn biển kiểm soát 88C -136.48 không đảm bảo an toàn gây tai nạn làm cụ C tử vong. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị

hại số tiền 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng*). Gia đình bị hại đã nhận số tiền trên, không yêu cầu bồi thường khoản gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập khoảng 5 triệu đồng/tháng.

Người liên quan: Chị Kim Thị Kiều V trình bày: Chị là vợ của bị cáo Đ. Đối với chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai màu trắng trọng tải 4,1 tấn biển kiểm soát 88C -136.48 mà bị cáo Đ đã lái gây tai nạn là tài sản chung của vợ chồng chị. Sau khi gây tại nạn gia đình chị đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng*). Gia đình bị hại đã nhận số tiền trên, không yêu cầu bồi thường khoản gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Đ.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKSCK ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự, phạt Vũ Văn Đ từ 24 tháng đến 27 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện V tỉnh V nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho UBND thị trấn T, huyện V, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án về cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng điều 584; 585; 591 Bộ luật dan sự:

Xác nhận bị cáo Vũ Văn Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng*).

- *Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài liệu tạm giữ*: Áp dụng khoản 1; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn Đ 01 giấy phép lái xe hạng C, số 260231005698 mang tên Vũ Văn Đ, SN: 1998 ở TT T, huyện V, tỉnh V, do Sở giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 13/7/2023, có thời hạn đến 13/7/2028.

Xác nhận ngày 14/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê trả cho Vũ Văn Đ: 01 (Một) xe ô tô biển kiểm soát 88C-136.48; Nhãn hiệu: HUYNDAI, màu sơn: Trắng. Xe hư hỏng sau tai nạn; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số EB 0582298 cấp cho xe ô tô BKS 88C-136.48 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh V cấp; 01 (một), giấy chứng nhận kiểm định số EB 0582298 cấp cho ô tô biển kiểm soát 88C-136.48 do Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 19-04D có giá trị đến hết ngày 07/9/2024; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số AD23 0619118 do Công ty cổ phần bảo hiểm hàng không cấp ngày 08/3/2024 cho xe ô tô biển kiểm soát 88C-136.48 là hợp pháp.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].*Về hành vi, quyết định tố tụng*:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].*Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Vào khoảng hơn 12 giờ 20 phút ngày 07/6/2024 tại đoạn đường km36 + 800 Quốc lộ 32C thuộc khu B, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, Vũ Văn Đ đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C – 136.48 có giấy phép lái xe theo quy định và điều khiển xe đi bên phải theo chiều đi, nhưng khi phát hiện thấy cụ Nguyễn Văn C đang đi bộ sang đường ở khoảng cách 70m, Đ đã không giảm tốc độ, không nhường đường để cụ C sang đường an toàn mà tiếp tục điều khiển xe đi với tốc độ bình thường, đến khi còn cách cụ C khoảng 05m, Đ mới đạp phanh, đánh lái sang trái để tránh cụ C dẫn tới phần đầu xe bên phải của xe ô tô va chạm vào người cụ Nguyễn Văn C khiến cụ C bị ngã ra đường và bị thương nặng sau đó đã tử vong. Hành vi của Vũ Văn Đ đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Điều luật quy định:

"Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ.

1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

...

4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn."

Hành vi của Đ dẫn tới hậu quả cụ Nguyễn Văn C tử vong. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người ...".

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Vũ Văn Đ là người có sức khỏe, có hiểu biết pháp luật về giao thông đường bộ nhưng do chủ quan, không chú ý quan sát, không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ về việc giảm tốc độ, không nhường đường để cụ C sang đường an toàn nên để xảy ra tai nạn. Hậu quả làm cụ Nguyễn Văn C bị tử vong. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi tham gia giao thông gây thiệt hại về tính mạng con người được pháp luật hình sự bảo vệ, do vậy cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Trước lần phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Là tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo chỉ cần áp

dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định "Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước...". Xong xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo nhưng bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 điều 260 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*". Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5].*Về trách nhiệm dân sự:*

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác nên cần xác nhận.

[6]. *Về vật chứng và đồ vật, tài liệu tạm giữ:*

Đối với 01 (Một) xe ô tô biển kiểm soát 88C-136.48; Nhãn hiệu: HUYNDAI, màu sơn: Trắng. Xe hư hỏng sau tai nạn là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo Vũ Văn Đ; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số EB 0582298 cấp cho xe ô tô BKS 88C-136.48 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh V cấp; 01 (một), giấy chứng nhận kiểm định số EB 0582298 cấp cho ô tô biển kiểm soát 88C-136.48 do Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 19-04D có giá trị đến hết ngày 07/9/2024; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số AD23 0619118 do Công ty cổ phần bảo hiểm hàng không cấp ngày 08/3/2024 cho xe ô tô biển kiểm soát 88C-136.48 nên ngày 14/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê trả cho Vũ Văn Đ là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, số 260231005698 mang tên Vũ Văn Đ, SN: 1998 ở TT T, huyện V, tỉnh V, do Sở giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 13/7/2023, có thời hạn đến 13/7/2028 là giấy tờ cá nhân của Đ nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo Vũ Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội: "Vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ", phạt Vũ Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện V tỉnh V nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho UBND thị trấn T, huyện V, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án về cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự:

Xác nhận bị cáo Vũ Văn Đ và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại cụ Nguyễn Văn C số tiền 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng*).

- *Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài liệu tạm giữ*: Căn cứ khoản 1; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn Đ 01 giấy phép lái xe hạng C, số 260231005698 mang tên Vũ Văn Đ, SN: 1998 ở TT T, huyện V, tỉnh V, do Sở giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 13/7/2023, có thời hạn đến 13/7/2028.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ ngày 04/10/2024)

Xác nhận ngày 14/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê trả cho Vũ Văn Đ: 01 (Một) xe ô tô biển kiểm soát 88C-136.48; Nhãn hiệu: HUYNDAI, màu sơn: Trắng. Xe hư hỏng sau tai nạn; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số EB 0582298 cấp cho xe ô tô BKS 88C-136.48 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh V cấp; 01 (một), giấy chứng nhận kiểm định số EB 0582298 cấp cho ô tô biển kiểm soát 88C-136.48 do Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 19-04D có giá trị đến hết ngày 07/9/2024; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số AD23 0619118 do Công ty cổ phần bảo hiểm hàng không cấp ngày 08/3/2024 cho xe ô tô biển kiểm soát 88C-136.48.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Khê, tỉnh;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh V;
- Bị cáo; Người ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CA huyện V;
- UBND thị trấn T, huyện V, tỉnh V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt D